

Bản án số: 118 /2019/HS-PT.

Ngày: 12-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 137/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKNKTT: phường L3, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Phòng 304, dãy B1, tổ 7B, phường T1, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1931 (đã chết)

Con bà: Viêm Thị L1, sinh năm 1930;

Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ 06;

Chồng: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1969, đã ly hôn;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 120/2010/HS-ST ngày 04/8/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 24 ngày về tội “Đánh bạc”,

Tại bản án số 11/2014/HSST ngày 17/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến ngày 15/3/2019 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Trong vụ án còn có 02 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị L2, sinh năm 1962 trú tại phòng 402, tầng 4, nhà A7, tổ 7B, phường T1, thành phố B; Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, trú tại phòng 202, dãy B1, tổ 7B, phường T1, thành phố B; Hoàng Văn N, sinh năm 1968, trú tại xóm C1, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn T, sinh năm 1982, trú tại xóm G1, khu phố N1, phường K, thị xã S1, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 (tên thường gọi là Sơn), trú tại thôn T2, thị trấn D, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bạn ngoài xã hội quen biết nhau từ trước.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, L2 có mời L, N, T và S đến nhà ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì L2, L, N, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” ăn tiền và được L, N, T đồng ý. L2 lấy chiếc vỏ chăn ở trên giường và 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài xuống để sử dụng đánh bạc. S không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. L2, L, N, T đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố B phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.740.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 quân bài và 01 chiếc vỏ chăn màu tím, hoa văn màu xanh, màu vàng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ những đồ vật sau đây:

- Tạm giữ của Vũ Thị L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, số imel: 35587606586474 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 2.500.000 đồng;

- Tạm giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imel: 358465092298390 máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.450.000 đồng;

- Tạm giữ của Vũ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia A230, số seri 1: 357285087191223 máy cũ đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, số imel: 358760057216597 máy cũ đã qua sử dụng;

Cùng ngày 17/12/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị L2 thu giữ tại ngăn kéo tủ kính 05 bộ bài tú lơ khơ, chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra Vũ Thị L2, Nguyễn Thị L, Hoàng Văn N và Vũ Văn T khai nhận hình thức đánh bạc và mức sát phạt như sau: Đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” là sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân. Khi bắt đầu đánh bạc thì một người sẽ chia cho những người còn lại mỗi người 09 quân bài, người chia bài được chia 10 quân bài và đánh trước. Người nào nhất được thu của người về nhì là 50.000 đồng, thu của người về thứ ba là 100.000 đồng, thu của người về thứ tư là 150.000 đồng; nếu người nào không có phỏm thì phải bỏ ra 200.000 đồng; trong một ván bài người nào ù thì được thu của 3 người chơi còn lại là 300.000 đồng; Người nào đánh bài bị ăn vòng cuối (quân chốt) thì phải mất cho người ăn quân chốt là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị L khai nhận số tiền 1.450.000 đồng Cơ quan điều tra tạm giữ trên người L là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền Vũ Thị L2, Nguyễn Thị L, Hoàng Văn N, Vũ Văn T đánh bạc trong ngày 17/12/2018 là 8.190.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Vũ Thị L2, Nguyễn Thị L, Hoàng Văn N, Vũ Văn T khai Nguyễn Văn S là người rủ rê, xúi giục các bị cáo đánh bạc và S cho T vay số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn S khai khi ở ngoài cửa nhà có cho T vay 3.000.000 đồng nhưng không biết mục đích T sử dụng vào đánh bạc. Cơ quan điều tra đã cho L2, L, N, T đối chất với Nguyễn Văn S nhưng không có kết quả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn S.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng Cơ quan điều tra tạm giữ của Vũ Thị L2. Quá trình điều tra xác định là tiền của chị Phạm Thị Ngọc A là con của L2 không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 23/01/2019, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị A. Những vật chứng khác đã được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Quá trình truy tố, Vũ Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được. Ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã ra quyết định tách vụ án đối với Vũ Văn T để xử lý trong vụ án khác.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Vũ Thị L2, Nguyễn Thị L và Hoàng Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 68/CT - VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Vũ Thị L2, Nguyễn Thị L về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 10 (Mười) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến ngày 15/3/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 07/6/2019, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, không có nhà ở phải đi thuê, bị cáo là lao động duy nhất phải nuôi một con ăn học. Sức khỏe bị cáo yếu, thường xuyên ốm đau. Hành vi phạm tội của bị cáo là do rủ rờ, lôi kéo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị L không tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Bị cáo Nguyễn Thị L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hồi 15 giờ ngày 17/12/2018 tại nhà của Vũ Thị L2 sinh năm 1962, trú tại Phòng 402, tầng 4, nhà A7, tổ 7B, phường T1, thành phố B, các bị cáo Vũ Thị L2, Vũ Văn T, Nguyễn Thị L và

Hoàng Văn N có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.190.000 đồng.

Như vậy hành vi của Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng Người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo L không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về nhân thân: Bị cáo đã 2 lần bị Tòa án xét xử đều về tội “Đánh bạc”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng Người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo L với mức án 10 (mười) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 10 (Mười) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt để thi hành án nhưng được trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến ngày 15/3/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương